GIÁ ĐẤT Ở
HUYỆN HẢI HẬU

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	VỊ TRÍ		
		1	2	3
1	**THỊ TRẤN CỒN**			
	Quốc lộ 21B			
	Từ giáp Hải Tây đến giáp nhà văn hóa TDP 4B	3,000	1,500	750
	Từ NVH tổ DP 4B đến giáp Hải Chính	2,500	1,250	620
	Đường 488C (Đường 50A cũ)			
	Từ giáp Hải Sơn đến ngã tư nghĩa trang liệt sĩ	1,500	750	370
	Từ ngã tư nghĩa trang liệt sĩ đến hết bến xe Cồn	2,500	1,250	620
	Từ giáp bến xe Cồn đến giáp Hải Lý	1,500	750	370
	Đường Tây sông Múc			
	Từ nhà văn hoá TT đến cầu Cồn trong	2,000	1,000	
	Từ giáp cầu Cồn trong đến giáp Hải Tân	1,500	750	
	Đường trục thị trấn			
	Đường từ nhà ông Kiểm(TDP1) đến giáp Hải Cường	700	400	
	Đường liên tổ dân phố	500	300	
	Đường tổ dân phố	300	250	
2	**THỊ TRẤN YÊN ĐỊNH**			
	Quốc lộ 21B			
	Từ giáp Hải Hưng đến đường vào trạm điện	4,500	2,250	1,120
	Từ đường vào trạm điện đến hết CT CP SXVLXL HHậu	3,500	1,750	870
	Từ CT CP VLXL HHậu đến hết mốc giới TT Yên Định	2,500	1,250	620
	Đường 486B (Đường 56 cũ)			
	Từ cầu Yên Định đến hết sân vận động huyện	3,500	1,750	870
	Từ giáp sân vân động huyện đến hết huyện đội	2,500	1,250	620
	Đường tây sông Múc			
	Từ cầu Yên Định đến giáp Hải Phương	2,500	1,250	
	Đường đông sông Múc			
	Từ đường sau chợ Yên Định đến giáp Hải Bắc	2,500	1,250	
	Đường tránh Yên Định			
	Từ giáp đường QL 21 đến giáp xã Hải Hưng	2,500	1,250	
	Đường phía tây bờ hồ (từ Ng.hàng đến ngã 4 Đài TT)	2,500	1,250	
	Cụm dân cư đô thị (TDP 1)	2,000		
	Đường liên tổ dân phố	1,000	500	
	Đường tổ dân phố	600	300	
3	**THỊ TRẤN THỊNH LONG**			
	Đường quốc lộ 21B			
	Từ giáp Hải Châu đến hết QL 21 (trong đê)	2,400	1,200	600
	Đường từ nhà nghỉ Công đoàn đến hết nhà nghỉ Dệt	1,600	800	
	Đường từ đồn Biên phòng đến giáp đường QL 21	1,800	900	
	Đường tây UB thị trấn từ giáp sông 1-5 đến đê biển	2,000	1,000	
	Đường từ cống 1-5 đến giáp Hải Hoà			
	Từ cống 1-5 đến đài chiến thắng	1,500	750	
	Từ giáp đài chiến thắng đến hết UB thị trấn	2,000	1,000	

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	VỊ TRÍ		
		1	2	3
	Từ giáp UB thị trấn đến giáp Hải Hoà	1,500	750	
	Đường từ XN cá Ninh cơ (giáp QL 21B) đến tr.điện khu 17	2,000	1,000	
	Đường từ HTX Tân Hải ra khu du lịch			
	Từ HTX Tân Hải đến ngã tư Tân Phú	1,200	600	
	Từ ngã tư Tân Phú đến đê biển tuyến I	2,000	1,000	
	Đường từ đài chiến thắng đến ngã ba giáp trường PTTH	1,500	750	
	Đường từ ngã ba trường PTTH đến đê biển	2,000	1,000	
	Đường liên tổ dân phố	700	400	
	Đường tổ dân phố	500	300	
4	**HẢI HƯNG**			
	Đường 21 B			
	Từ giáp Xuân Ninh đến hết nghĩa trang Hải Hưng	2,500	1,250	620
	Từ nghĩa trang H.Hưng đến giáp đường vào UBND xã	3,000	1,500	750
	Từ đường vào UBND xã đến giáp thị trấn Yên Định	4,000	2,000	1,000
	Từ giáp thị trấn Yên Định đến giáp Hải Quang	2,000	1,000	500
	Đường tránh Yên Định			
	Từ giáp TT Yên Định đến giáp đường QL 21	2,500	1,250	
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
5	**HẢI NAM**			
	Quốc lộ 21B			
	Từ cầu chợ Trâu đến giáp Hải Thanh	2,500	1,250	620
	Đường 489 (Đường 51 cũ)			
	Từ giáp Hải Vân đến cầu Thức Hoá	1,500	750	400
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
6	**HẢI VÂN**			
	Quốc lộ 21B			
	Từ bảng đường Hải Vân đến cầu chợ Trâu	2,500	1,250	620
	Đường 489 (Đường 51 cũ)			
	Từ giáp Quốc lộ 21B đến giáp Hải Nam	1,500	750	400
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
7	**HẢI TÂY**			
	Quốc lộ 21B			
	Từ giáp Hải Quang đến giáp thị trấn Cồn	2,000	1,000	500
	Đường liên xã			
	Từ Quốc lộ 21 đến giáp Hải Đông	1,000	500	
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
8	**HẢI QUANG**			
	Quốc lộ 21B			
	Từ giáp Hải Hưng đến giáp Hải Tây	2,000	1,000	500

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	VỊ TRÍ		
		1	2	3
	Đường 488 C (Đường 50B cũ)			
	Từ giáp Hải Hà đến giáp Hải Đông	800	400	250
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
9	**HẢI CƯỜNG**			
	Đường 488C (Đường 50A cũ)			
	Từ giáp Hải Sơn đến giáp Hải Phú	1,000	500	300
	Đường liên xã			
	Đoạn từ giáp Hải Sơn đến giáp Hải Hoà	800	400	
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
10	**HẢI LÝ**			
	Đường 488C (Đường 50A cũ)			
	Từ giáp TT Cồn đến nhà ông Tuấn	1,500	750	400
	Từ giáp nhà ông Tuấn đến đê biển	1,000	500	300
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
11	**HẢI CHÂU**			
	Quốc lộ 21B			
	Từ giáp Hải Hoà đến giáp thị trấn Thịnh Long	2,000	1,000	500
	Đường liên xã			
	Từ giáp Hải Phú đến giáp đường QL 21B	800	400	
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
12	**HẢI HOÀ**			
	Quốc lộ 21B			
	Từ giáp H. Xuân đến giáp Hải Châu	2,000	1,000	500
	Đường liên xã			
	Đoạn từ giáp Hải Cường đến đường QL 21B	800	400	
	Đường trục xã			
	Đoạn từ giáp đường QL 21B đến cầu trước UBND xã	1,000	500	
	Đường trục xã còn lại	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
13	**HẢI TRIỀU**			
	Quốc lộ 21B			
	Từ giáp Hải Xuân đến cống Xuân Hương	2,000	1,000	500
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
14	**HẢI XUÂN**			

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	VỊ TRÍ		
		1	2	3
	Quốc lộ 21B			
	Từ giáp Hải Chính đến giáp Hải Hòa	2,000	1,000	500
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
15	**HẢI CHÍNH**			
	Quốc lộ 21B			
	Từ giáp thị trấn Cồn đến giáp Hải Xuân	2,000	1,000	500
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
16	**HẢI SƠN**			
	Đường 488C (Đường 50A cũ)			
	Từ giáp thị trấn Cồn đến giáp Hải Cường	1,000	500	300
	Đường liên xã			
	Từ giáp Hải Long đến Giáp Hải Cường	800	400	
	Đường An Đông			
	Từ giáp Hải Đường đến Giáp Hải Tân	800	400	
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
17	**HẢI GIANG**			
	Đường 488C (Đường 50A cũ)			
	Từ giáp Hải Phong đến hết đường 488C (Đường 50A cũ)	800	400	250
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
18	**HẢI PHONG**			
	Đường 488C (Đường 50A cũ)			
	Từ giáp Hải Phú đến giáp Hải Giang	1,000	500	300
	Đường Trái Ninh (đường 488)			
	Từ giáp đường 488C (Đ.50A cũ) đến giáp Trực Thắng	1,000	500	300
	Đường An Đông			
	Từ giáp Hải Toàn đến giáp Hải Đường	1,000	500	300
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
19	**HẢI TOÀN**			
	Đường An Đông			
	Từ giáp Hải An đến giáp Hải Phong	1,000	500	300
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
20	**HẢI PHÚ**			
	Đường 488C (Đường 50A cũ)			
	Từ giáp xã Hải Cường đến giáp xã Hải Phong	1,000	500	300
	Đường Trung Hòa			

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	VỊ TRÍ		
		1	2	3
	Từ nhà ông Đặng đến giáp Hải Đường	1,200	600	300
	Đường liên xã			
	Từ cống bà Riệm đi Hải Ninh đến giáp Hải Châu	700	400	
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
21	**HẢI TÂN**			
	Đường Tây sông Múc			
	Từ giáp Hải Phương đến giáp Thị trấn Cồn	1,000	500	
	Đường An Đông			
	Từ giáp Hải Sơn đến cầu Thống Đường	1,000	500	300
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
22	**HẢI LONG**			
	Đường liên xã			
	Từ giáp đường 486B (Đ 56 cũ) đến giáp Hải Sơn	800	400	
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
23	**HẢI MINH**			
	Đường trục xã			
	Từ cầu sông Đối đến giáp Trực Đại.			
	Từ ngã 3 đường qua trạm xá đến đường vào HTX Tân Tiến.	1,000	500	
	Từ nhà ông Giáp đến giáp đê.			
	Các đoạn đường trục xã còn lại	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
24	**HẢI BẮC**			
	Đường Đông sông Múc (Yên định đi Hải Trung)			
	Từ giáp Yên Định đến cầu Hải Bắc	1,500	750	
	Từ cầu Hải Bắc đến giáp Hải Trung	1,200	600	
	Đường Tây sông Múc			
	Từ cầu Sắt (mới) qua cầu Hải Bắc đến giáp Hải Trung	1,000	500	
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
25	**HẢI ĐÔNG**			
	Đường 488 C (Đường 50B cũ)			
	Từ giáp Hải Quang qua UBND xã đến giáp Hải Tây	800	400	250
	Đường An Đông			
	Từ giáp xã Hải Tây đến hết UBND xã Hải Đông	1,000	500	
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
26	**HẢI PHÚC**			
	Đường 486B (Đường 56 cũ)			

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	VỊ TRÍ		
		1	2	3
	Từ giáp xã Hải Hà đến cầu Hà Lạn	2,000	1,000	500
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
27	**HẢI AN**			
	Đường An Đông			
	Từ giáp xã Hải Toàn đến đê sông Ninh Cơ	1,000	500	300
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
28	**HẢI TRUNG**			
	Đường 486B (Đường 56 cũ)			
	Từ giáp Hải Phương đến giáp Hải Anh	2,000	1,000	500
	Đường Đông sông Múc			
	Từ cống múc 1 đến cầu trạm xá	1,000	500	
	Từ cầu trạm xá đến giáp Hải Bắc	1,200	600	
	Đường Tây sông Múc			
	Từ cầu Mộng Chè qua cầu ông Chung đến giáp Hải Bắc	1,000	500	
	Đường Trung Hòa			
	Từ cầu Đông đến giáp Hải Anh	1,000	500	
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
29	**HẢI NINH**			
	Đường liên xã			
	Đường từ cầu Đen đến cống Huyện	700	400	
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
30	**HẢI HÀ**			
	Đường 486B (Đường 56 cũ)			
	Từ giáp Hải Thanh đến giáp Hải Phúc	2,000	1,000	500
	Đường 488C (Đường 50B cũ)			
	Từ ngã ba giáp đường 486B đến giáp Hải Quang	800	400	
	Đường trục xã	700	400	250
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
31	**HẢI THANH**			
	Đường quốc lộ 21B			
	Phía Đông đường QL 21 (Từ giáp xã Hải Nam đến chợ Cầu)	2,500	1,400	
	Đường 486B (Đường 56 cũ)			
	Từ cầu chợ Cầu đến giáp Hải Hà	2,000	1,000	500
	Đường trục xã			
	Giáp đường 486B đến UBND xã	1,200	600	
	Các đoạn đường trục xã còn lại	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	VỊ TRÍ		
		1	2	3
32	**HẢI ANH**			
	Đường 486B (Đường 56 cũ)			
	Từ giáp Hải Trung đến giáp Trực Đại	2,000	1,000	500
	Đường liên xã			
	Từ giáp Hải Trung đến giáp Hải Đường	1,000	500	
	Đường trục xã	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
33	**HẢI PHƯƠNG**			
	Đường 486B (Đường 56 cũ)			
	Từ cầu nhà Xứ đến cầu nghĩa trang (hết sân vận động)	3,500	1,750	875
	Từ cầu nghĩa trang đến giáp Hải Long	2,000	1,000	500
	Đường Tây sông Múc			
	Từ giáp TT Yên định đến đập Hai đồng	2,000	1,000	500
	Từ đập Hai đồng đến giáp Hải Tân	1,500	750	
	Đường trục xã			
	Từ đường 486B đến trường PT cơ sở	1,000	500	
	Các đoạn đường trục xã còn lại	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
34	**HẢI LỘC**			
	Đường trục xã			
	Từ giáp Hải Hà đến giáp Hải Đông	700	400	
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	
35	**HẢI ĐƯỜNG**			
	Đường An Đông			
	Đoạn từ giáp Hải Sơn đến giáp Hải Phong	1,000	500	
	Đường liên xã (Đường Trung Hoà)			
	Từ giáp Hải Anh đến giáp Hải Phú	800	400	
	Đường trục xã			
	Đường liên xóm	500	300	
	Đường xóm	300	250	